

THÔNG TƯ

Quy định tạm thời chế độ kế toán áp dụng cho quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia

Thực hiện Quyết định 808/TTg ngày 9/12/1995 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia (QHTĐTQG); Quyết định số 462/TTg ngày 9/7/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ QHTĐTQG; Để thống nhất tổ chức công tác kế toán QHTĐTQG, Bộ Tài chính hướng dẫn tạm thời chế độ kế toán áp dụng cho các đơn vị QHTĐTQG (Văn phòng Trung ương và các chi nhánh QHTĐTQG) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

- Kế toán hoạt động của QHTĐTQG là công việc ghi chép, tính toán, phản ánh tình hình tiếp nhận nguồn vốn hoạt động tình hình sử dụng vốn và kết quả hoạt động của QHTĐTQG theo quy định tại Chương V Điều lệ QHTĐTQG, là công cụ để kiểm tra, điều hành các hoạt động có liên quan đến vốn, tài sản, đảm bảo hoạt động của Quỹ có hiệu quả, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài sản, tiền vốn.
- QHTĐTQG tổ chức công tác kế toán riêng, sử dụng bộ máy kế toán nghiệp vụ của hệ thống Tổng cục Đầu tư phát triển để thực hiện công tác kế toán của Quỹ.
- Các đơn vị QHTĐTQG (Văn phòng Trung ương và Chi nhánh Quỹ) được sử dụng chế độ kế toán nghiệp vụ áp dụng cho hệ thống Tổng cục Đầu tư phát triển - Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 1196 TC/CĐKT ngày 10/12/1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhưng phải lập bảng cân đối riêng; được sử dụng thêm các loại chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán nghiệp vụ quy định tại Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

1. Chứng từ kế toán nghiệp vụ:

Ngoài chứng từ kế toán nghiệp vụ đã quy định trong Quyết định số 1196 TC/CĐKT ngày 10/12/1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, chế độ kế toán tạm thời áp dụng cho QHTĐTQG được bổ sung thêm loại chứng từ và các chứng từ kế toán sau:

1.1. Bổ sung thêm loại chứng từ:

1.1.1. Tài sản cố định, vật liệu, thiết bị:

Bao gồm các chứng từ:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hoá đơn kiêm phiếu xuất kho
- Phiếu báo hỏng, mất hoặc thu hồi công cụ lao động
- Biên bản giao nhận tài sản
- Biên bản thanh lý TSCĐ
- Biên bản kiểm kê TSCĐ

1.1.2. Chi phí, thu nhập, xác định kết quả và phân phối sử dụng kết quả hoạt động QHTĐTQG. Bao gồm các chứng từ:

- Bảng kê nộp tiền;
- Bảng kê tính lãi;

- Giấy đề nghị thanh toán lãi;
- Bảng chấm công
- Phiếu nghỉ BHXH
- Bảng thanh toán BHXH.

1.2. Bổ sung thêm các chứng từ trong các loại sau:

1.2.1. Chứng từ nguồn vốn:

- Hợp đồng góp vốn
- Hợp đồng mua trái phiếu
- Hợp đồng vay vốn với các tổ chức cho vay vốn
- Bảng tổng hợp kết quả bán trái phiếu, tín phiếu.

1.2.2. Chứng từ thanh toán:

- Thanh toán trong nước:

- + Biên lai thu tiền
- + Giấy đề nghị tạm ứng
- + Giấy thanh toán tạm ứng
- + Biên bản kiểm kê Quỹ.
- + Séc dùng cho QHTĐTQG (séc chuyển khoản, séc tiền mặt, séc bảo chi, séc định mức).
- + Ủy nhiệm chi (dùng cho QHTĐTQG)
- + Thư tín dụng
- + Giấy báo thu hộ - chi hộ với các tổ chức, Kho bạc, Ngân hàng trong nước.
- + Giấy báo thu hộ, chi hộ trong hệ thống QHTĐTQG.

- Thanh toán với nước ngoài:

- + Giấy yêu cầu mở L/C: Thư, điện mở L/C
- + Thông báo mở L/C: L/C huỷ ngang, L/C không huỷ ngang; tín dụng không xác nhận, tín dụng có thể xác nhận; TD thanh toán bằng hối phiếu kỳ hạn (TD ứng trước; TD tuần hoàn; TD chuyển nhượng; TD giáp lưng; TD lưu thông).
- + Lệnh trả tiền.
- + Giấy báo thu - chi hộ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng ngoài nước.
- + Chứng từ chiết khấu.
- + Hối phiếu: hối phiếu trả ngay, hối phiếu kỳ hạn.
- + Ủy thác thu.
- + Bản cam kết cầm cố.
- + Bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.
- + Cam kết bảo đảm thanh toán.

2. Tài khoản kế toán nghiệp vụ:

QHTĐTQG được bổ sung thêm các tài khoản kế toán bậc 1 chưa có trong hệ thống tài khoản kế toán nghiệp vụ theo Quyết định 1196 TC/CĐKT như sau:

2.1. Bổ sung thêm loại 1: TSCĐ, vật liệu, thiết bị:

Gồm các tài khoản:

- TK 10: Tài sản cố định
- TK 11: Hao mòn TSCĐ
- TK 12: Vật liệu, thiết bị.

2.2. Loại 2 - Cho vay

Bổ sung thêm các TK: